

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+BK20+CTK3	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	CHUYEN 1 BK20-CTK3
2		BK8+BK6+P7	7:25	8+9+4	0+0+0		6+4+4	0+0+0	
3		TD1+P1+P9	7:25	17+2+1	0+0+0		18+1+2	0+0+0	CHUYEN 1 TD1- P1
4		P2+GTC1	9:25	22+0	0+0		18+2	0+0	
5		PPD+BK5+TD2	9:25	5+17+0	0+0+0		2+4+3	0+0+0	
6		CTC1+TD5+P2	9:25	13+0+9	0+0+0		9+3+7	0+0+0	
7		RC10+RC3+BK6	11:25	6+12+2	0+0+0		5+8+6	0+0+0	
8		P1+BK8+RP2	11:25	7+1+14	0+0+0		2+4+15	0+0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ ĐI VỀ TRONG NGÀY RP2-4 NG, BK6-3NG, BK8-3NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2024	TO: RP2 - BK20 - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dương - NPhú - QTrưởng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH TRUNG KIẾN	RP2					73	D-HANH	Vietnamese
2	PHAN KIM CUÔNG	RP2					60	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG TÙNG	RP2					74	D-HANH	Vietnamese
4	TRẦN BA THUẬN	RP2	05	1	2		64	D-HANH	Vietnamese
5	VŨ MẠNH HÀ	RP2	06	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NAM THAI	RP2	21	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN SÁCH ĐƠN	RP2	08	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	11	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	18-20	3	18		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NIKITIN NIKOLAI	RP2	01	1	7		91	ANTOAN	Russian
11	LÊ HOÀNG LONG	RP2	03	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	17	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI VĂN NINH	RP2					75	KH-THAC	Vietnamese
14	VÔ TUẤN ANH	RP2	10	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP2	15-16	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH DƯƠNG	RP2	07	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CÔNG MINH HIẾU	RP2	14	1	9		98	KH-THAC	Vietnamese
18	NGÔ TUẤN ANH	RP2	12	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN Y	RP2	02	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN KHANH	RP2	09	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ TRƯỜNG CHINH	RP2	13	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TRƯỜNG THANH	RP2	04	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	21	133	1.584	0	20		CHUYỂN 1 PAX TỪ BK20 SANG CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	0	1	
3	CTK3	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	21	133	1.584	0	20		
WEIGHT KG				133	1.584	0			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2024	TO: BK8 - BK6 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LTuấn - N.ANH - NNam	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TA CAO BIEN	BK8	02	1	2		66	D-HANH	Vietnamese
2	VU VAN TOAN	BK8	04	1	2		72	D-HANH	Vietnamese
3	LE MANH HUNG	BK8					78	ANTOAN	Vietnamese
4	LE HUNG CUONG	BK8	08	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HOANG CAM	BK8	05	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN VAN TINH	BK8	07	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	DO VAN HUNG	BK8	06	1	6		65	PSV	Vietnamese
8	LE TAN	BK8	03	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HOAI VU	BK6	0				65	D-HANH	Vietnamese
10	NGUYEN ANH TUAN	BK6	81	1	2		70	D-HANH	Vietnamese
11	NGUYEN CHIEN THANG	BK6	80	1	4		74	ANTOAN	Vietnamese
12	PHAN TRONG MINH	BK6	82-83	2	6		70	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN DUNG	BK6	88-89	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH HAI	BK6	86-87	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DUC THIEP	BK6	84-85	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN DUC	BK6	92	1	10	80	80	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VAN NGHI	BK6	90-91	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LE DUY HUYNH	P7	82	1	14	30	68	DVL	Vietnamese
19	PHAM VAN DAM	P7	84	1	8	40	67	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN THIEU BINH	P7	79	1	10	12	60	DVL	Vietnamese
21	PHAN VINH TRUONG	P7	83	1	10		68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	8	7	40	581	0	6		
2	BK6	9	13	72	638	80	6		
3	P7	4	4	42	263	82	4		
TOTAL		21	24	154	1.482	162	16		
WEIGHT KG				154	1.482	162			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2024	TO: TD1 - P1 - P9	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHải - VAnh - dững	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	27	1	3		99	KHOAN	Russian
2	NGUYEN NHU BANG	TD1	13	1	3	80	58	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH HIEU	TD1	10-11	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DANH QUY	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	14	1	9		64	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN DUY	TD1	15	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN HOÀN	TD1	12	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	24	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM MINH THĂNG	TD1	20-21	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	23	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MINH HOANG	TD1	16	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG CUONG	TD1	19	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	18	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
14	KARPUNIN ALEXEY	TD1	28	1	18		100	KHOAN	Russian
15	ĐOÀN HIEU	TD1	17	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
16	LUONG NGOC HOANG	TD1	22	1	7		73	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VĂN CHIẾN	TD1	25-26	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN DUNG	P1	43-44	2	14	9	60	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN MINH ĐẠT	P1	41	1	11	20	79	XAYLAP	Vietnamese
20	HA QUANG TRUNG	P9	68	1	7	15	53	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	19	130	1.298	80	184	1	CHUYEN 01 PAX TU TDI SANG P1
2	P1	2	3	25	139	29	1		
3	P9	1	1	7	53	15	2		
TOTAL		20	23	162	1.490	124	21		
WEIGHT KG				162	1.490	124			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2024	TO: P2 - GTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Dương - NPhú - QTrưởng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH ĐỨC	P2	28-29	2	18	70	93	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN LONG	P2	47	1	9	30	72	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	51	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THẾ ANH	P2	40	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ NGỌC HÙNG	P2	43	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH NAM	P2	33	1	3	29	60	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	36	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN TRƯỞNG	P2	41-42	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TRẦN MINH ĐẠT	P2					80	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG ĐỨC LINH	P2	60	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	44	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	49	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN SƠN	P2	37	1	14		78	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ SỸ VANG	P2	48	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ HUY QUYNH	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
17	HA CHIẾN THẮNG	P2	38	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH HIỀN	P2	45-46	2	16		82	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG TÂN QUÂN	P2	39	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CHI HƯƠNG	P2	50	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ NGỌC THẮNG	P2	52	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ ANH TÚ	P2	34-35	2	12		81	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	23	169	1.602	129	18		
2	GTC1	0	0	0	0	10	2		
TOTAL		22	23	169	1.602	139	20		
WEIGHT KG				169	1.602	139			

GRAND TOAL: 1.910 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2024	TO: PPD - BK5 - TD2	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VAnh - dũng	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HOANG THEM	PPD	38	1	5		65	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN VINH QUANG	PPD	34	1	10		71	KHI	Vietnamese
3	BUI VAN NGOAN	PPD	35	1	6		67	KHI	Vietnamese
4	DUONG DANG HIEN	PPD	37	1	6		58	KHI	Vietnamese
5	TRAN VAN NGHIA	PPD	36	1	5	10	62	PSV	Vietnamese
6	LUU VAN DIEP	BK5	96	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese
7	DOAN VAN TRINH	BK5	84	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI QUANG DUY	BK5	82-83	2	11		73	KH-THAC	Vietnamese
9	VU VIET ANH	BK5	94-95	2	19		69	XAYLAP	Vietnamese
10	TRINH HONG SON	BK5	10-11	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
11	HOANG VAN HIEN	BK5	25	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
12	TRUONG VAN NHIU	BK5	92-93	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN KHAC PHI	BK5	97-98	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG VAN BA	BK5	88,89	2	23		70	XAYLAP	Vietnamese
15	VU DUC HUNG	BK5	99,100	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC DONG	BK5	26-27	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN THANH NAM	BK5	90-91	2	21		75	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN TOAN	BK5	09	1	12	20	72	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN TIEN TRUONG	BK5	08	1	20	17	67	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN VAN NAM	BK5	85,87	2	26		66	XAYLAP	Vietnamese
21	HOANG NGOC HOA	BK5	07	1	5		66	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN HIEP	BK5	28	1	6		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	5	32	323	10	2		
2	BK5	17	27	264	1.162	37	4		
3	TD2	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	32	296	1.485	47	11		
WEIGHT KG				296	1.485	47			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/07/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:58
FLIGHT: 06	TO: CTC1 - TD5 - P2	CREW: LTuấn - N.ANH - N.Nam	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ANH ĐỨC	CTC1	59-60	2	7		62	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1					77	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG HOANG ANH	CTC1	18	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THỂ MẠNH	CTC1	15	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH DUY	CTC1	14	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	11	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY CÔNG	CTC1	13	1	4		49	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT HÙNG	CTC1	12	1	6		92	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH VĂN BIÊN	CTC1	17	1	10	26	74	VMI	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HIỂU	CTC1	61,84	2	9	30	64	NIPI	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM SƠN	CTC1	16	1	6		70	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH TRUNG	CTC1	34	1	7		75	NHATHAU	Vietnamese
13	ĐO XUÂN CÔNG	CTC1	32-33	2	17		51	NHATHAU	Vietnamese
14	ĐOÀN MINH XANH	P2	03	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN NAM	P2	01	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUY TRUNG	P2	02	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	P2	75	1	10	80	74	CODIEN	Vietnamese
18	DƯƠNG HỮU THUẬN	P2	74	1	7	20	60	CODIEN	Vietnamese
19	PHẠM THÁI SƠN	P2	77	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TRI	P2	76	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ VĂN TIẾP	P2	78-79	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN ANH BAO	P2	04-05	2	9		62	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	13	15	85	920	56	9		
2	TD5	0	0	0	0	0	3		
3	P2	9	11	76	618	100	7		
TOTAL		22	26	161	1.538	156	19		
WEIGHT KG				161	1.538	456			

GRAND TOAL: 1.855KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2024	TO: RC10 - RC3 - BK6	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:15
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VAnh - dũng	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO VIỆT HAI	RC10	43	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HÙNG	RC10	41	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN THANH	RC10	42	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH HÙNG	RC10	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM QUANG LỢI	RC10	45	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO XUÂN THỌ	RC10	40	1	5		71	PSV	Vietnamese
7	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH	RC3	01	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN DŨNG	RC3	04	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH CÔNG	RC3					62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	03	1	5	75	62	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VŨ TIẾN THANH	RC3	05	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐƯƠNG VIỆT LINH	RC3	12-13	2	14	40	74	QUATEST3	Vietnamese
13	LÊ VĂN THỊNH	RC3	02	1	6		63	PSV	Vietnamese
14	PHẠM CÔNG THANH	RC3	08	1	6		69	PSV	Vietnamese
15	ĐỖ HOÀI VŨ	RC3	11	1	5	16	60	BA SON	Vietnamese
16	HÀ VĂN HAI	RC3	09-10	2	10		73	BA SON	Vietnamese
17	ĐOÀN QUANG KHANH	RC3	06-07	2	13		54	BA SON	Vietnamese
18	TRẦN TRỌNG ĐỨC	RC3	14-15	2	12		56	BA SON	Vietnamese
19	NGUYỄN HOANG AN	BK6	16	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH TUÂN	BK6	15	1	8	35	52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC10	6	6	37	413	0	5		
2	RC3	12	15	89	804	131	11		
3	BK6	2	2	17	125	35	6		
TOTAL		20	23	143	1.342	166	22		
WEIGHT KG				143	1.342	166			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2024	TO: P1 - BK8 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: TTrung - Sơn - THỤ	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI VAN QUYET	P1	09-10	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
2	LE DINH QUANG	P1	14-15	2	16	14	51	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN CONG DANH	P1	07-08	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese
4	LE TRI HAI	P1	18	1	12	12	70	XAYLAP	Vietnamese
5	DINH VAN DUONG	P1	11	1	20		64	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN DANG TUYEN	P1	12-13	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG DAI	P1	16-17	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN DUC HOANG HAI	BK8	09	1	11	40	88	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HAI SANG	RP2	24	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG QUOC MAI	RP2	22-23	2	6		61	KH-THAC	Vietnamese
11	VU DUY QUYEN	RP2	32	1	16		62	KH-THAC	Vietnamese
12	LE CHI CUONG	RP2	28-29	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
13	DANG XUAN KHOA	RP2					64	KH-THAC	Vietnamese
14	DINH VAN QUAN	RP2	26-27	2	13		64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN DAT	RP2	31	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN VIET (1990)	RP2	33	1	5		78	PSV	Vietnamese
17	TRAN MINH HUNG	RP2	37	1	8		88	PSV	Vietnamese
18	TRAN TRONG QUI	RP2	36	1	8		70	PSV	Vietnamese
19	VO VAN TUAN TU	RP2	34	1	7		71	PSV	Vietnamese
20	VU DINH TU	RP2	35	1	10		62	PSV	Vietnamese
21	LE MINH KHUONG	RP2	25	1	6		85	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN DUC THANG	RP2	30	1	12		68	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	7	12	122	460	26	1		
2	BK8	1	1	11	88	40	4		
3	RP2	14	16	114	973	0	15		
TOTAL		22	29	247	1.521	66	20		
WEIGHT KG				247	1.521	66			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+BK4+RP2	7.25	2+3+15	0+0+0		1+0+16	0+0+0	
2		BK9+TD2	9.25	4+18	0+0		0+15	0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2024	TO: P3 - BK4 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.CUÔNG -	ETA: 09:20
XANH-1		TOAN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN HÀ	P3	64-65	2	6	28	62	PSV	Vietnamese
2	ĐỖ DUY	P3	66	1	5		63	PSV	Vietnamese
3	NGÔ PHẠM THANH HUY	BK4	50-51	2	19		83	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NGỌC DƯƠNG	BK4	49	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐỨC	BK4	48	1	11		85	XAYLAP	Vietnamese
6	FIRSOV EVGENII	RP2	57-58	2	22		103	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	RP2	94-95	2	9		87	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TẤT THÀNH	RP2	48	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN BÌNH	RP2	55	1	7	45	64	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ TRUÔNG GIANG	RP2	51-52	2	19	60	78	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH TỈNH	RP2	98	1	11		69	KHOAN	Vietnamese
12	TELESHENKO IVAN	RP2	56	1	18		118	KHOAN	Russian
13	ĐỖ VĂN PHAN	RP2	59	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN LÝ	RP2	99,900	2	14		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY LINH	RP2	49	1	7		95	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN VINH	RP2	54	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
17	PHẦN VĂN THANH	RP2	96-97	2	20		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGÔ HỒNG GIANG	RP2	53	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TUÂN	RP2	50	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN ĐỨC DỤC	RP2	47	1	7		59	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	2	3	11	125	28	1		
2	BK4	3	4	40	233	0	0		
3	RP2	15	20	171	1.149	105	16		
TOTAL		20	27	222	1.507	133	17		
WEIGHT KG				222	1.507	133			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2024	TO: BK9 - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.CƯƠNG -	ETA: 11:40
VANG-2		TOAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	BK9	62-63	2	19		63	KH-THAC	Vietnamese
2	LẠI ANH TUẤN	BK9	67	1	14	17	102	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ HỒNG LINH	BK9	64	1	11	20	80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC ĐẠO	BK9	65-66	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HAI	TD2	28	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
6	GONCHAROV SERGEY	TD2	27	1	10		102	KHOAN	Russian
7	TRƯỜNG THANH TÙNG	TD2	39	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
8	LY ANH TUẤN	TD2	34	1	7		92	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	33	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HÙNG HUNG	TD2	41	1	3		95	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN HUNG	TD2	36	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	TD2	37-38	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ XUÂN HAI	TD2	40	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
14	MAI VĂN HOÀNG	TD2	25	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
15	VÔ HỒNG HAI	TD2	31	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
16	VU THẾ HUNG	TD2	26	1	13	35	67	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HỮU HUNG	TD2	35	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THẾ DUNG	TD2	44	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HAI	TD2	29-30	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
20	BUI ĐỨC TRUNG	TD2	42	1	9		59	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN HÀM HÀ	TD2	43	1	4	10	63	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN KHUÔNG	TD2	32	1	9		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	4	6	59	307	37	0		
2	TD2	18	20	152	1.324	45	15		
TOTAL		22	26	211	1.631	82	15		
WEIGHT KG				211	1.631	82			

GRAND TOAL: 1.924 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Liệu KP

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+TD3	7:25	1+21	0+0		0+18	0+0	
2		BK16+TD5+P7	9:25	5+16+1	0+0+0		0+15+6	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1 người rc5 về đi bk16



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/07/2024	TO: RC4 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: KHOÀN - N.ANH - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EVGENII MALYGIN	RC4	33	1	4	25	89	NOVOMET	Russian
2	HOANG VAN THUONG	TD3	16	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	03	1	6		103	KHOAN	Vietnamese
4	LUU VAN SON	TD3	69-70	2	11		61	KHOAN	Vietnamese
5	LAI THE DAT	TD3	400,01	2	22		90	KHOAN	Vietnamese
6	DAO TIEN THIET	TD3	13	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
7	LE ANH THOI	TD3	08	1	7		93	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LINH	TD3	06	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN THANG LOI	TD3	04	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
10	VU QUANG HIEU	TD3	14	1	8		110	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	05	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN HAI NAM	TD3	10	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
13	BELIAEV	TD3	17	1	15		80	KH-THAC	Russian
14	VU NGOC TU	TD3	02	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
15	VU THAI THANH	TD3	67-68	2	17		77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC KHOI	TD3	07	1	15		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN AN NINH	TD3	64	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
18	VU HONG QUAN	TD3	11	1	10	20	85	KH-THAC	Vietnamese
19	TA HOAI TRANG	TD3	09	1	10		73	ANTOAN	Vietnamese
20	HOANG GIANG LAM	TD3					80	PSV	Vietnamese
21	DAO VAN TIEN	TD3	65-66	2	10		55	PSV	Vietnamese
22	PHAM CONG DUY	TD3	15	1	7		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	1	1	4	89	25	0		
2	TD3	21	24	197	1.615	20	19		
TOTAL		22	25	201	1.704	45	19		
WEIGHT KG				201	1.704	45			

GRAND TOAL: 1.950 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/07/2024	TO: BK16 - TD5 - P7	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: KHOÀN - N.ANH - HIẾU	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÀ NGỌC THANH	BK16	35-36	2	18	80	75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ THANH BÌNH	BK16	40	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG HIẾU	BK16	38-39	2	19	20	76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC HÙNG	BK16	37	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ DỤC HUY**	BK16	33-34	2	18		62	TTIN	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC THẠCH	TD5	09,14	2	10		58	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	04	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN SINH	TD5	09	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	06-07	2	17		91	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	03	1	4	20	63	KHOAN	Vietnamese
11	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	05	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	02	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	16	1	18		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VINH DUY	TD5	11	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC CUÔNG	TD5	15	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN TUẤN ANH	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN THUƠNG VŨ	TD5	10	1	13		91	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ NGUYỄN GIÁP	TD5	12-13	2	13		76	KHOAN	Vietnamese
19	CAO XUÂN VINH	TD5	18	1	14		84	PVDWS	Vietnamese
20	LÊ TÙNG PHONG	TD5	17	1	13		63	PVDWS	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HAI	TD5	01	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VĂN QUYÊN	P7	73-74	2	12		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	5	8	74	349	100	0		
2	TD5	16	18	148	1.126	20	15		
3	P7	1	2	12	60	0	6		
TOTAL		22	28	234	1.535	120	21		
WEIGHT KG				234	1.535	120			

GRAND TOAL: 1.889 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN